

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2017/ KDTM-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định và ông Phạm Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An: Không tham gia phiên tòa

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLST- KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXX-ST ngày 12-7-2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K
Địa chỉ: 40, 42, 44 Phạm Hồng T, thành phố R, tỉnh K

Do anh Vương Minh Ch, chức vụ Trưởng phòng Kinh Doanh Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh Phú Y làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 205/UQ-CNPY ngày 12/4/2017 của giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần K.
Địa chỉ: 97 Nguyễn Tr, phường A, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Lê Tấn Đ - sinh năm 1960, chị Phạm Thị G -sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Bình Th, xã An Ninh T, huyện Tuy A, tỉnh Phú Y

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K do anh Vương Minh Ch trình bày: Ngày 23/01/2016, vợ chồng anh Lê Tấn Đ, chị Phạm Thị G ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần K số 028/16/HĐTD/2300-3534 vay số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày đến hạn là 23/01/2019, mục đích vay là chăn nuôi bò, lãi suất trong hạn là 11,61%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày giải ngân là ngày 23/01/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng anh Đ, chị G đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 248/HĐTC ngày 12/03/2013, thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 3.055m², tọa lạc tại thôn Bình Th, xã An Ninh T, huyện Tuy A, tỉnh Phú Y đã được Ủy ban nhân dân huyện Tuy A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 914123, ngày 06/7/1996. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Đ, chị G đã trả tiền gốc được 19.190.500 đồng, còn lại 280.809.500 đồng, từ tháng 3/2016 đến nay vợ chồng anh Đ chưa thanh toán khoản lãi suất. Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà vợ chồng anh Đ yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng không có thiện chí trả nợ. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản phạt chậm trả lãi và xác định vợ chồng anh Đ còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 280.809.500 đồng, tiền lãi trong hạn là 46.303.330 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 327.112.830 đồng (tính đến ngày 16/8/2017). Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị G phải trả nợ cho Ngân hàng gồm số tiền gốc và tiền lãi là 327.112.830 đồng. Nếu vợ chồng anh Đ, chị G không thanh toán cho Ngân hàng thì đề nghị kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn vợ chồng anh Lê Tấn Đ, chị Phạm Thị G trình bày: Anh Đ, chị G thừa nhận ngày 23/01/2016 có ký kết hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 300.000.000 đồng và có chấp tài sản của vợ chồng cho ngân hàng. Vợ chồng đã trả dần cho Ngân hàng khoảng 20.000.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay vợ chồng anh Đ, chị G còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần K tiền gốc và lãi là 327.112.830 đồng. Vợ chồng sẽ cam kết trả dần cho Ngân hàng thương mại cổ phần K mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23-01-2016, vợ chồng Lê Tấn Đ, chị Phạm Thị G, trú tại thôn Bình Th, xã An Ninh T, huyện Tuy A, tỉnh Phú Y ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 23/01/2016, vợ chồng anh Lê Tấn Đ, chị Phạm Thị G có vay Ngân hàng thương mại cổ phần K - chi nhánh Phú Y số tiền 300.000.000 đồng (theo hợp đồng tín dụng với số 028/16/HĐTD/2300-3534), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là chăn nuôi bò, lãi suất trong hạn là 11,61%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Vợ chồng anh Đ đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 3.055m², tọa lạc tại thôn Bình Th, xã An Ninh T, huyện Tuy A, tỉnh Phú Y đã được Ủy ban nhân dân huyện Tuy A cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số C 914123, ngày 06/7/1996 (theo hợp đồng thế chấp tài sản số 248/HĐTC ngày 12/03/2013) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận vợ chồng anh Đ đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 19.190.500 đồng, còn nợ số tiền gốc là 280.809.500 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 3/2016 đến ngày 16/8/2017 là 46.303.330 đồng, nên yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Đ trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/8/2017 tổng cộng là 327.112.830 đồng. Nếu vợ chồng anh Đ, chị G không thanh toán cho Ngân hàng thì đề nghị kê biên tài sản đã thế chấp, phát mãi thu hồi nợ. Bị đơn thừa nhận còn nợ tiền gốc và lãi như nguyên đơn trình bày và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Căn cứ hợp đồng tín dụng với số 028/16/HĐTD/2300-3534, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 017/16/KUNN.CN và sự thừa nhận của các bên tại phiên tòa là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vợ chồng anh Đ, chị G không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu chấm dứt trước thời hạn hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh Đ, chị G phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay gốc là 280.809.500 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 16/8/2017 là 46.303.330 đồng, tổng cộng là 327.112.830 đồng.

Nếu vợ chồng anh Đ, chị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 248/HĐTC ngày 12/03/2013 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Bị đơn vợ chồng anh Đ, chị G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định, cụ thể: $(327.112.830 \text{ đồng} * 5\%) = 16.355.641 \text{ đồng}$. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 4 Luật thương mại; Các Điều 471, 474, 478, 342, 715, 721 Bộ luật dân sự 2005; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

1. Buộc vợ chồng anh Lê Tấn Đ, chị Phạm Thị G phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay gốc là 280.809.500 đồng, tiền lãi là 46.303.330 đồng, tổng cộng là 327.112.830 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

thương mại cổ phần K thì lãi suất mà vợ chồng anh Đ, chị G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

2. Trường hợp vợ chồng anh Đ, chị G không trả được khoản tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần K, thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 248/HĐTC ngày 12/03/2013 để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

- Vợ chồng anh Lê Tấn Đ, chị Phạm Thị G phải chịu 16.355.641 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 7.500.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 03379 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- THA DS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng